

Số: 44 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sửa đổi Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch tài chính 05 năm
giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Cần Thơ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ Ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập Kế hoạch tài chính 05 năm và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Cần Thơ;

Xét Tờ trình số 313 /TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch tài chính 05 năm giai

đoạn 2021 - 2025 của thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Cần Thơ, như sau:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước cả giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 60.373 tỷ đồng, tăng khoảng 1,11 lần so với ước thực hiện giai đoạn 2016 - 2020; trong đó thu nội địa là 58.094 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 96,23% tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

b) Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tích cực. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước cả giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 60.399 tỷ đồng, trong đó, tỷ trọng chi đầu tư phát triển chiếm bình quân khoảng 39,08% tổng chi ngân sách nhà nước; tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 60,10% tổng chi ngân sách Nhà nước; ưu tiên bảo đảm chi trả nợ.

- Tổng chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 23.605 tỷ đồng (không kể dự kiến bội chi ngân sách 7.373 tỷ đồng). Trong đó, chi từ nguồn cân đối ngân sách địa phương là 6.995 tỷ đồng, chi từ nguồn sử dụng đất là 8.220 tỷ đồng (ghi thu ghi chi là 1.600 tỷ đồng), từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 8.390 tỷ đồng. Căn cứ tình hình thực tế, số bố trí chi đầu tư phát triển sẽ được Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm.

- Chi thường xuyên: dự kiến giai đoạn 2021 - 2025 là 36.302 tỷ đồng.

c) Tổng mức vay ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 7.373 tỷ đồng để huy động thêm các nguồn lực cho đầu tư xây dựng công trình trọng điểm của thành phố và đầu tư dự án hạ tầng giao thông kết nối liên vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bảo đảm cân đối ngân sách tích cực, quản lý nợ công trong giới hạn cho phép và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát

việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

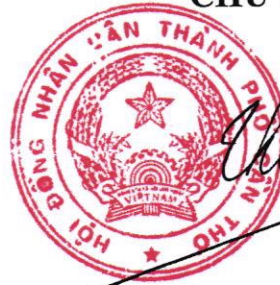
1. Các nội dung khác trong Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiếu

Phụ lục

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
SAU ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân thành phố)



Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND	Kế hoạch điều chỉnh
A	B		
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	68.600.400	60.373.259
I	Thu nội địa	64.961.400	58.094.400
	Trong đó:		
	- Thu tiền sử dụng đất	7.728.000	8.370.000
	+ Thu trong dự toán	4.913.000	6.770.000
	+ Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất	2.815.000	1.600.000
	- Thu xổ số kiến thiết	8.300.000	8.390.000
II	Thu từ dầu thô (nếu có)		
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	3.639.000	2.278.859
IV	Thu viện trợ (nếu có)		
C	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	55.980.429	53.684.742
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	55.980.429	53.684.742
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		
	- Thu bổ sung cân đối ngân sách		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		
D	TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSDP (I + II + III + IV)	55.439.699	60.399.187
I	Chi đầu tư phát triển (1)	24.135.150	23.604.534
II	Chi thường xuyên	30.694.777	36.302.253
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	609.772	492.400
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		
E	BỘI CHI/BỘI THU NSDP		
G	TỔNG MỨC VAY, TRẢ NỢ CỦA NSDP		
I	Hạn mức dư nợ vay tối đa của NSDP	5.175.407	7.682.580
II	Mức dư nợ đầu kỳ (năm)	775.432	775.432
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với mức dư nợ vay tối đa của NSDP (%)	14,98	10,09
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với GRDP (%)		
III	Trả nợ gốc vay trong kỳ (năm)	245.976	469.500
	- Từ nguồn vay để trả nợ gốc		
	- Từ nguồn bội thu NSDP; tang thu, tiết kiệm chi; kết dư ngân sách cấp thành phố	245.976	469.500
IV	Tổng mức vay trong kỳ (năm)	3.473.545	7.373.000
	- Vay để bù đắp bội chi	3.473.545	7.373.000
	- Vay để trả nợ gốc		
V	Mức dư nợ cuối kỳ (năm)	4.003.001	7.678.932
	Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ (năm) so với mức dư nợ vay tối đa của NSDP (%)	77,35	99,95

Ghi chú: Giai đoạn 2021 - 2025 chưa kể số thu bổ sung của NSTW

